

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Lâm Đồng lần thứ X và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

A. Yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách

1. Trên cơ sở đánh giá sát đúng tình hình thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2015 theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 02/12/2014 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2015 và các Nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy trong 6 tháng đầu năm; Chương trình hành động số 464/UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Trong đó, cần phân tích, làm rõ những kết quả đã đạt được, những hạn chế, tồn tại, các nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

2. Căn cứ các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội Đảng các cấp và khả năng thực hiện của năm 2015; dự báo tình hình trong nước, trong vùng, trong tỉnh ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

II. Yêu cầu xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách

1. Phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 theo Chỉ thị này, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và phối hợp chặt

chẽ giữa các ngành, địa phương, đơn vị; đúng chế độ chính sách của nhà nước, và triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Phải bảo đảm tính công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

I. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tiếp tục tập trung thực hiện 4 khâu đột phá, các công trình trọng điểm gắn với chương trình, kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh; xây dựng nền kinh tế phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực lãnh đạo điều hành của chính quyền các cấp; triệt để thực hành tiết kiệm; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

II. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Về kinh tế:

a) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung thực hiện chương trình, kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh, các ngành và các huyện, thành phố. Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình, dự án có hiệu quả. Phân đấu đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP theo giá so sánh 2010) khoảng 8,8 - 9 %.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư do tổ chức JICA và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hợp tác với tỉnh Lâm Đồng xây dựng; hỗ trợ sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa bền vững. Khuyến khích đưa khoa học công nghệ vào sản xuất; tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường. Xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Chính phủ; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Đẩy mạnh việc xây dựng

thương hiệu sản phẩm nông nghiệp và xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân tạo phong trào sâu rộng, thiết thực và tự giác trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới; gắn thực hiện xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững.

c) Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tập trung phát triển công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn;... Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và cơ sở hạ tầng của các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm an toàn, an ninh cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngành dịch vụ; đặc biệt là đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành du lịch gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động. Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn và chợ nông thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất, chế biến tại Lâm Đồng.

đ) Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng, phát triển thị trường hiện có, tìm kiếm thêm thị trường mới; đa dạng hóa quan hệ với các đối tác. Đẩy mạnh xuất khẩu, tận dụng các khả năng để tăng mức xuất khẩu ở các thị trường đã có, các thị trường có sức mua lớn; nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh. Hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, đã qua sử dụng, các loại hàng hóa vật tư trong nước đã sản xuất được. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá gây rối loạn thị trường. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm; tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo cơ chế thị trường; phát triển các hoạt động thương mại điện tử. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA.

e) Thúc đẩy quá trình tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển. Có biện pháp để lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, uy tín, khắc phục tình trạng yếu kém về năng lực tài chính, thi công, yếu kém về công nghệ, kéo dài thời gian thi công như hiện nay. Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu khoa học và công nghệ. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, đảm bảo các dự án đầu tư tuân theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư đúng mục tiêu, đúng quy hoạch và kế hoạch nhất là các công trình có ý

nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế của tỉnh, của từng ngành và liên ngành.

f) Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ nợ công. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; từng bước khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí. Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các dự án phát triển nguồn nhân lực, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2016; đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư.

g) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong năm 2015 - 2016; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và được bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực để sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là vốn, đất đai, lao động, công nghệ. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Triển khai có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

h) Thực hiện kịp thời, đồng bộ kế hoạch tái cơ cấu các Ngân hàng Thương mại và xử lý nợ xấu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; bảo đảm cung ứng vốn có hiệu quả cho nền kinh tế; hỗ trợ sản xuất kinh doanh, góp phần kiềm chế lạm phát. Tăng dư nợ tín dụng phù hợp với việc nâng cao chất lượng tín dụng.

i) Tiếp tục tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp,...theo đề án, lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước và hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Thực hiện công khai, minh bạch về kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

2. Về xã hội:

a) Lĩnh vực an sinh xã hội:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Rà soát, điều chỉnh và triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, các huyện nghèo và các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn.

b) Lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

- Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, kịp thời xử lý các trường hợp phát sinh, không để lây lan ngoài tầm kiểm soát. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường quản lý, kiểm soát giá thuốc chữa bệnh. Tạo

điều kiện để mọi người dân được cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế bảo đảm chất lượng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Mở rộng việc áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế xuống các tuyến dưới. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, công tác quản lý và phòng chống các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng dân cư; nâng cao sức khỏe và tăng tuổi thọ. Lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh.

c) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ và của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020.

d) Lĩnh vực lao động và dạy nghề:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Gắn kết có hiệu quả giữa việc mở rộng quy mô với nâng cao chất lượng dạy nghề nhằm tăng cường đội ngũ lao động qua đào tạo cả về số lượng và chất lượng. Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ theo nhu cầu của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư lớn của tỉnh.

đ) Lĩnh vực khoa học công nghệ:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) và Chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao; chú trọng Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; mở rộng áp dụng cơ chế đặt hàng, khoán thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và sử dụng có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; huy động nguồn vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ. Phát triển dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ. Tăng cường quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ; hỗ trợ việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa có lợi thế của tỉnh.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI) về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp và đẩy mạnh xã hội hóa để đa dạng hóa nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường quản lý và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để tổ chức các lễ hội; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho lễ hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa.

f) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Thực hiện bình đẳng giới trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữ cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học.

b) Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Giảm ô nhiễm môi trường, khắc phục và cải thiện chất lượng môi trường, giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực các nhà máy, khu, điểm công nghiệp, khu dân cư tập trung, các nguồn nước, ao, hồ, danh lam thắng cảnh.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả,...

4. Về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện. Tổ chức thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; khẩn trương hoàn thành công tác xây dựng, thẩm định, trình duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị với mục tiêu giảm ít nhất 10% số người làm việc so với tổng biên chế và hiện nay.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, gắn với nâng cao chất lượng công tác tư vấn, nâng cao trách nhiệm của CBCCVC trong thực thi công vụ, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết yêu cầu của doanh nghiệp và nhân dân.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh.

b) Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội: thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp phòng và chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, vốn, tài sản nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm, các hành vi tham ô, lãng phí; bảo đảm chất lượng công trình, dự án. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế đến mức thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người.

5. Về công tác thông tin tuyên truyền:

Các cấp, các ngành phải thường xuyên làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế,... để nhân dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan hiểu rõ tình hình, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, trong dư luận xã hội để chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phải chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí theo quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ban hành tại Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của UBND tỉnh;

6. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2016

Yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, trên cơ sở tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 là 8,5 - 9%, xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 theo hướng tích cực, trong đó: tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước khoảng 12 - 12,5% GRDP, thu từ thuế và phí khoảng 6,8 - 7% GRDP. Đối với dự kiến kế hoạch vốn ODA cần rà soát chặt chẽ, thận trọng; mức vốn giải ngân đưa vào cân đối ngân sách nhà nước phải bảo đảm phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo các quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành, năng lực quản lý của các chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA.

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 phải được xây dựng tích cực, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2015, đồng thời đánh giá, dự báo sát tình hình đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất khẩu năm 2016 có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các Luật thuế mới sửa đổi, bổ sung, các khoản thu được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; thực hiện quyết liệt nhiệm vụ chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Trên cơ sở đó, đặt mục tiêu huy động vào ngân sách nhà nước năm 2016 từ thuế và phí khoảng 6,8 - 7% GRDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ sử dụng đất) phấn đấu tăng bình quân tối thiểu 16 - 17% trở lên so với đánh giá ước thực hiện năm 2015 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

2. Về dự toán chi ngân sách nhà nước

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố cần quán triệt quan điểm tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện năm 2016, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2016 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Các sở, ban, ngành quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh, xã hội) để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả để dành nguồn vốn cho các chính sách an sinh, xã hội thực sự

cấp thiết. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2016, các sở, ngành và các huyện, thành phố cần chú ý các nội dung sau:

a) Đối với chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020.

- Dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); đối ứng cho các dự án ODA; thanh toán trả nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước; bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, dở dang của giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020; số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới. Các dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn khi đến ngày 31/10/2015 được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư; bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án.

b) Đối với chi thường xuyên:

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2016, yêu cầu các Sở, ban, ngành và địa phương:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực theo đúng định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước và các chính sách, chế độ, định mức hiện hành. Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với thực hiện năm 2015.

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các sở quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương theo thẩm quyền khẩn trương phân định rõ các loại dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ

thuật để có căn cứ tính toán các chi phí cần thiết kết cấu trong giá, phí dịch vụ công; xác định khung giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, theo các mức giá từng bước tính đủ tiền lương, chi thường xuyên theo lộ trình phù hợp với khả năng đóng góp của người dân trên từng địa bàn. Trên cơ sở đó, các sở, ngành và địa phương phân loại các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo mức giá phù hợp để chuyển đổi phương thức đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị.

3. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Bố trí chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu khác (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền cho giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Riêng đối với chi thường xuyên, các sở, ngành được giao quản lý chương trình giai đoạn 2011 - 2015 phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí đối với các chương trình, dự án từ năm 2016 chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, các huyện, thành phố.

4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ:

- Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

- Các chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch năm 2016 phải là các chương trình, dự án đã được ký kết với các nhà tài trợ nước ngoài. Bố trí dự toán chi ngân sách đối ứng ODA cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

5. Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:

Kế hoạch năm 2016, bố trí đủ số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2014 - 2016, trong đó bố trí đủ nguồn để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước. Đồng thời, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ đang triển khai nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

6. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2016 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã

được phê duyệt, tiến độ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; sử dụng tối thiểu 5-10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính để phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

7. Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Nguồn thu từ xổ số kiến thiết được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; trong đó, tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế theo quy định và thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước).

8. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, các sở, ngành, cơ quan, các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2015, giai đoạn 5 năm 2011 - 2015; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2014 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2013. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

9. Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

C. Tiến độ xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện

I. Tiến độ xây dựng kế hoạch

1. Sau khi có khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn cho các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch.

2. Từ ngày 01/7/2015 đến 10/7/2015, các sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh.

3. Từ ngày 10/7/2015 đến 20/7/2015 Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2016; đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước báo cáo UBND tỉnh để thống nhất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31/7/2015.

II. Phân công thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển toàn xã hội, trong đó có kế hoạch đầu tư công.

- Chủ trì làm việc với các sở, ban, ngành, các địa phương tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho các địa phương và vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2016; kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển và phương án phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan làm việc với các sở, ngành, các địa phương về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh năm 2016, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2016 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2016 báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết nghị.

3. Các Sở, ban, ngành:

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đánh giá đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện của năm 2015 để xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016 theo đúng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo lĩnh vực, ngành phụ trách.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 (theo quy định) trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng khẩn trương triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo và CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo; Website VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH₂.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt